

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26 /2024/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 17 tháng 7 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 về ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2005 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 2459/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu và thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ; Báo cáo thẩm tra số 304/BC-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu

Đặt tên 01 đường, điều chỉnh kéo dài 02 đường, đặt tên 07 phố, điều chỉnh kéo dài 04 phố.

(Chi tiết tại phụ biểu kèm theo)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ hai mươi một thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Giàng Páo Mỹ**



PHỤ BIỂU

Đặt tên đường, phố trên địa bàn thành phố Lai Châu

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 26./2024/NQ-HĐND ngày 17./7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu)

| STT | Tên đường, phố | Giới hạn (lý trình) | | Quy mô, quy hoạch | |
|------------|---|---|---|-------------------|----------------|
| | | Điểm đầu | Điểm cuối | Chiều dài (m) | Chiều rộng (m) |
| I | Đặt tên 01 đường (Phường Đoàn Kết) | | | | |
| 1 | Đường Trần Thủ Độ | Giao với đường Trần Hưng Đạo (giữa hai số nhà 226 và 228, Tổ dân phố số 10) | Giao với đường Trần Hưng Đạo (giữa hai số nhà 366 và 370, Tổ dân phố số 11) | 1.260 | 9,5 |
| II | Điều chỉnh kéo dài 02 đường | | | | |
| 1 | Phường Đông Phong (01 đường) | | | | |
| | Đường Phạm Ngọc Thạch (kéo dài thêm 195 m) | (phía kéo dài) Giao với phố Phùng Hưng | Giao với đường vào bản Tả Làn Than | 1.808 | 20,5 |
| 2 | Phường Tân Phong (01 đường) | | | | |
| | Đường Nguyễn Chí Thanh (kéo dài thêm 166 m) | Giao với đường Lê Duẩn | (phía kéo dài) Giao với điểm đầu đường Trần Quốc Mạnh | 1.366 | 20,5 |
| III | Đặt tên 07 phố | | | | |
| 1 | Phường Đông Phong (01 phố) | | | | |

[Handwritten signature]



| | | | | | |
|-----------|---------------------------------------|--|---|-----|------|
| | Phố Ban Mai | Giao với đường Phạm Ngọc Thạch (Trường mầm non Hoà Mi, Tổ dân phố số 26) | Giao với phố Nguyễn Văn Trỗi (số nhà 519, Tổ dân phố số 26) | 160 | 9,0 |
| 2 | Phường Tân Phong (03 phố) | | | | |
| 2.1 | Phố Nguyễn Đức Thuận | Giao với đường Hoàng Quốc Việt (số nhà 001, Tổ dân phố số 16) | Giao với đường Hoàng Quốc Việt (số nhà 024, Tổ dân phố số 16) | 150 | 7,5 |
| 2.2 | Phố Nguyễn Khánh Toàn | Giao với đường Hoàng Văn Thái (số nhà 023, Tổ dân phố số 19) | Giao với đường Trần Văn Thọ (giữa số nhà 033 và số nhà 035, Tổ dân phố số 19) | 123 | 16,5 |
| 2.3 | Phố Lưu Quý An | Giao với đường Hoàng Văn Thái (số nhà 071, Tổ dân phố số 19) | Giao với phố Kim Đồng (Trường THCS Tân Phong) | 123 | 13,5 |
| 3 | Phường Quyết Tiến (02 phố) | | | | |
| 3.1 | Phố 12/12 | Giao với đường quy hoạch N4 (đối diện số nhà 040, Tổ dân phố số 7) | Giao với phố Nguyễn Công Hoan | 220 | 13,5 |
| 3.2 | Phố 30/9 | Giao với đường Xuân Thủy (số nhà 035, Tổ dân phố số 7) | Giao với phố 12/12 (số nhà 068, Tổ dân phố số 7) | 113 | 13,5 |
| 4 | Phường Quyết Thắng (01 phố) | | | | |
| | Phố Nguyễn Đình Thi | Giao với đường Xuân Thủy | Giao với phố Nguyễn Công Hoan (đối diện trụ sở Điện lực Thành phố Lai Châu) | 105 | 13,5 |
| IV | Điều chỉnh kéo dài 04 phố | | | | |
| 1 | Phường Đông Phong (03 phố) | | | | |
| 1.1 | Phố Phùng Hưng (kéo dài thêm 86 m) | Giao với đường 30/4 | (phía kéo dài) Giao với đường Phạm Ngọc Thạch | 416 | 13,0 |

| | | | | | |
|----------|---|---|--|-----|------|
| 1.2 | Phố Trần Đại Nghĩa (kéo dài thêm 86 m) | Giao với đường 30/4 | (phía kéo dài) Giao với đường Phạm Ngọc Thạch (Trường THCS Đông Phong) | 399 | 20,5 |
| 1.3 | Phố Cù Chính Lan (kéo dài thêm 106 m) | (phía kéo dài) Giao với đường Tuệ Tĩnh (số nhà 001, Tổ dân phố số 27) | Giao với phố Tôn Thất Tùng (số nhà 037, Tổ dân phố số 27) | 323 | 20,5 |
| 2 | Phường Tân Phong (01 phố) | | | | |
| | Phố Nguyễn Tri Phương (kéo dài thêm 220 m) | (phía kéo dài) Giao với đường Bùi Thị Xuân (số nhà 046, Tổ dân phố số 18) | Giáp với Công ty điện lực Lai Châu | 490 | 13,5 |

